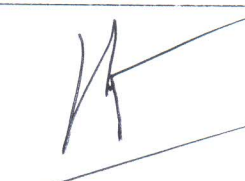
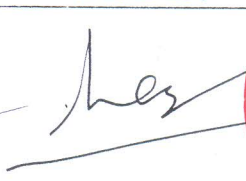


CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG THEO ISO 14001

**QUY TRÌNH
VẬN HÀNH LÒ ĐỐT**

MÃ HIỆU : QT.02/MTĐT-DV
LẦN BAN HÀNH : 02
LẦN SỬA ĐỔI : 01

	Người biên soạn	Người soát xét	Người phê duyệt
Chức danh	P.Giám đốc	Giám đốc	Tổng giám đốc
Chữ ký			
Họ và Tên	Nguyễn Văn Chương	Trần Văn Tiên	Đặng Đức Vũ
Ngày			17/6 /2016

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG :

QUY TRÌNH VẬN HÀNH Lò ĐỐT

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-MTĐT ngày... tháng... năm... của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng)

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

Văn bản này qui định việc vận hành lò đốt chất thải nguy hại 100kg/h và 200 kg/h, áp dụng thống nhất và làm cơ sở để thực hiện và kiểm soát công việc, đảm bảo tính ổn định và nâng cao tuổi thọ của thiết bị.

Văn bản này áp dụng đối với Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 tại Xí nghiệp dịch vụ môi trường - Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (gọi tắt là Xí nghiệp).

2. Tài liệu viện dẫn

- Quy trình kiểm soát tài liệu, mã hiệu: QT.01/MTĐT
- Quy trình kiểm soát hồ sơ, mã hiệu: QT.02/MTĐT
- Tiêu chuẩn TCVN ISO 14001:2010
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2015 của Nước CHXHCN Việt Nam
- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài Nguyên Môi Trường quy định về quản lý chất thải nguy hại
- Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải y tế;
- Giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại (Mã số QLCTNH: 48.001.VX) do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 06/11/2015;
- Thông tư 27/2012 / TT-BTNMT ngày 28/12/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy chuẩn quy định quốc gia về môi trường. Bao gồm:
 - + QCVN 02:2012/BTMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế
 - + QCVN 30:2012/BTMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp
- Giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại (Mã số QLCTNH: 48.001.VX) do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 03/12/2012;

3. Thuật ngữ, định nghĩa, từ viết tắt

3.1. Thuật ngữ, định nghĩa

- Rác thải y tế:

Thành phần rác thải y tế bao gồm bông gạc, các bộ phận tiểu phẫu bị cắt bỏ khi phẫu thuật, dụng cụ y tế như kim tiêm, dây chuyền dịch, thạch cao bó bột ... Rác thải y tế thuộc loại thành phần độc hại phải thu gom, phân loại theo quy trình chặt chẽ ở tất cả các khâu phát sinh và được đốt đúng quy trình như "Quy chế quản lý chất thải y tế" số 43/2007/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định. Trong quá trình thiêu đốt chất thải y tế, người vận hành phải vận hành theo đúng quy trình để đảm bảo thiêu đốt hết chất thải nguy hại, không gây ô nhiễm ra môi trường do khí thải.

- Rác thải công nghiệp:

Rác thải công nghiệp thuộc loại nguy hại có thành phần quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT53/QĐ-TTg bao gồm các hóa chất, bã sơn, dầu da, cặn bùn thải của hệ thống xử lý nước thải... cần phải được thu gom xử lý.

Hầu hết Rác thải nguy hại công nghiệp đều có thể được xử lý bằng phương pháp thiêu đốt trong lò đốt.

- **Nhiệt trị** hay năng suất tỏa nhiệt (ΔH_c^0) của một chất là lượng nhiệt được giải phóng trong quá trình đốt cháy một lượng cụ thể của chất đó

3.2. Từ viết tắt:

Các từ viết tắt theo quy định tại Phụ lục thuộc Quy trình kiểm soát tài liệu.

SC: Sơ cấp

TC: Thứ cấp

DD: Dung dịch

4. Nội dung

4.1. Quản lý vận hành lò đốt xử lý CTNH

4.1.1 Lưu đồ vận hành lò đốt

Trách nhiệm	Lưu đồ	Biểu mẫu
Nhân viên đội lò đốt	Khởi động hệ thống xử lý khí thải ↓ Khởi động lò đốt bao gồm các buồng SC,TC	BM.01/QT.02/MTĐT-DV BM.02/QT.02/MTĐT-DV
Công nhân đội lò đốt	Nạp chất thải ↓ Ngừng nạp chất thải	
Nhân viên đội lò đốt	Ngừng cung cấp nhiên liệu ↓ Tắt hệ thống xử lý khí thải	BM.01/QT.02/MTĐT-DV BM.02/QT.02/MTĐT-DV

4.1.2 Diễn giải quy trình vận hành lò đốt

a) Quy trình khởi động lò đốt phải theo trình tự như sau:

- **Bước 1:** Khởi động hệ thống xử lý khí thải;
- **Bước 2:** Khởi động và sấy nóng tất cả các vùng đốt. Chỉ được nạp một số loại chất thải không nguy hại có nhiệt trị lớn để thay thế, bổ sung nhiên liệu truyền thống sau khi sử dụng nhiên liệu truyền thống để sấy nóng vùng đốt sơ cấp lên nhiệt độ trên 300 (ba trăm) °C và vùng đốt thứ cấp lên nhiệt độ trên 800 (tám trăm) °C;
- **Bước 3:** Chính thức nạp chất thải vào lò đốt. Chỉ được nạp chất thải không nguy hại có nhiệt trị nhỏ.

b) Quy trình kết thúc hoạt động lò đốt phải được thực hiện theo trình tự sau:

- **Bước 1:** Ngừng nạp chất thải. Tiếp tục đảo trộn chất thải còn lại trong vùng đốt sơ cấp và cấp nhiên liệu (nếu cần thiết) cho đến khi chất thải cháy hoàn toàn;
- **Bước 2:** Ngừng cấp nhiên liệu vào vùng đốt sơ cấp sau khi chất thải đã cháy hoàn toàn (không còn dấu hiệu cháy);
- **Bước 3:** Ngừng cấp nhiên liệu vào vùng đốt thứ cấp sau khi không còn khói trong vùng đốt sơ cấp và không còn khí thải qua ống khói;
- **Bước 4:** Ngừng hệ thống xử lý khí thải và kết thúc toàn bộ hoạt động của lò đốt khi nhiệt độ vùng đốt sơ cấp xuống dưới 300 (ba trăm) °C.

c) Ghi nhật ký theo dõi hoạt động lò đốt

- Đối với lò 100 kg/h: ghi vào Nhật ký lò đốt 100kg/h chất thải công nghiệp

Kí hiệu: BM.01/QT.02/MTĐT-DV

- Đối với lò 200 kg/h : ghi vào Nhật ký lò đốt 200kg/h chất thải y tế

Kí hiệu: BM.02/QT.02/MTĐT-DV

- Các hoạt động phát sinh khác: Nhật ký tại khu vực lò đốt

Kí hiệu: BM.03/QT.02/MTĐT-DV

4.1.3. Kiểm soát các yếu tố phát thải từ vận hành lò đốt:

Các yếu tố tham gia hoặc phát thải do quá trình vận hành lò được kiểm soát như sau:

- **Khí thải :** Theo hướng dẫn quản lý khí thải, nước thải, rác thải sau đốt

Kí hiệu : HD.02/MTĐT-DV

- **Tro xỉ:** Theo quy trình đóng rắn

Kí hiệu : QT.03/MTĐT-DV

4.2 Kiểm soát sự cố hỏng hóc thông thường và cách khắc phục

Hiện tượng	Nguyên nhân	Phương án giải quyết
Vòi đốt chạy nhưng không có lửa cháy	1. Điện áp thay đổi đột ngột 2. Điện yếu 3. Có vấn đề về vòi đốt	Ấn RESET, nếu vẫn không cháy, cần kiểm tra: 1. Lửa trong lò vẫn còn cháy: chờ hết lửa, ấn lại RESET 2. Dầu bị thiếu hoặc lọt khí: bổ sung dầu, xả

		air 3. Bếp phun (injector) bị tắc: làm sạch bếp phun. 4. Thông báo với nhà cung cấp để sửa chữa.
Nhiệt độ buồng thứ cấp không đạt	Vòi đốt thứ cấp yếu	1. Tăng áp suất phun của vòi đốt 2. Thay bếp phun lớn hơn
Nhiệt độ buồng sơ cấp quá cao	Nhiệt trị rác lớn	1. Đóng chặt cửa lò 2. Ngừng cấp rác
Quạt gió không làm việc	Quạt có vấn đề	1. Kiểm tra điện áp 2. Cánh quạt có bị kẹt: giải phóng cánh quạt 3. Tụ quạt bị nổ: thay tụ quạt 4. Quạt bị cháy: cuốn lại dây
Không hiển thị nhiệt độ	Can nhiệt bị cháy	Thay can nhiệt

5. Hồ sơ công việc

5.1. Hồ sơ theo dõi vận hành lò đốt gồm:

TT	Tên gọi hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lập	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Nhãn dán phân loại chất thải nguy hại	BM.02/QT.01/MTĐT-DV	Xí nghiệp	Xí nghiệp	5 năm
2	Nhật ký lò đốt 100kg/h chất thải công nghiệp	BM.01/QT.02/MTĐT-DV	Xí nghiệp	Xí nghiệp	Theo hồ sơ thiết bị (không thời hạn)
3	Nhật ký lò đốt 200kg/h chất thải y tế	BM.02/QT.02/MTĐT-DV	Xí nghiệp	Xí nghiệp	nt
4	Nhật ký tại khu vực lò đốt	BM.03/QT.02/MTĐT-DV	Xí nghiệp	Xí nghiệp	nt
5	Nhật ký sửa chữa tại khu vực lò đốt	BM.04/QT.02/MTĐT-DV	Xí nghiệp	Xí nghiệp	nt

5.2. Các hồ sơ này được các cá nhân, đơn vị liên quan lập, kiểm soát theo qui định tại *Quy trình kiểm soát hồ sơ*, mã hiệu: QT.02/MTĐT

6. Phụ lục

Các biểu mẫu ban hành kèm theo Quy trình này gồm:

TT	Tên gọi biểu mẫu	Mã hiệu
1	Nhật ký lò đốt 100kg/h chất thải công nghiệp	BM.01/QT.02/ MTĐT-DV
2	Nhật ký lò đốt 200kg/h chất thải y tế	BM.02/QT.02/MTĐT-DV
3	Nhật ký tại khu vực lò đốt	BM.03/QT.02/MTĐT-DV
4	Nhật ký sửa chữa tại khu vực lò đốt	BM.04/QT.02/MTĐT-DV

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Đức Vũ

NHẬT KÝ VẬN HÀNH Lò ĐỐT 200 KG/H

STT	Thời điểm bắt đầu (giờ/ngày/tháng/năm)	Ghi chép về nhiệt độ và các bất thường trong quá trình đốt	Thời điểm kết thúc (giờ/ngày/tháng/năm)	Lượng chất thải đốt (kg)	Nhận xét về quá trình đốt và kết quả đốt	Người vận hành
1.	Mê số					
2.	Mê số					
3.	Mê số					
4.	Mê số					
5.	Mê số					
6.	Mê số					
7.	Mê số					
8.	Mê số					
9.	Mê số					
10.	Mê số					
11.	Mê số					
12.	Mê số					
13.	Mê số					
14.	Mê số					
15.	Mê số					

NHẬT KÝ TẠI KHU VỰC LÒ ĐỐT

[illegible]

XÁC NHẬN CỦA XÍ NGHIỆP

NGƯỜI GHI NHẬT KÝ

NHẬT KÝ SỬA CHỮA TẠI KHU VỰC LÒ ĐỐT

TT	NGÀY THÁNG	NỘI DUNG	KINH PHÍ SỬA CHỮA	GHI CHÚ